

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Lê Đình Khôi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:*
Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 588/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 08/TB-TA ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **Nguyễn Duy K** – sinh năm 1979

Nơi cư trú: tổ 16, Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* bà **Võ Thị L** – sinh năm 1977

Nơi cư trú: tổ 16, Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(ông K có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2024, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là ông **Nguyễn Duy K** trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà **Võ Thị L** sau thời gian tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 20/4/2004. Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà L không quan tâm chăm sóc gia đình, không tôn trọng ông. Vợ chồng ông đã nhiều lần nói chuyện đã hàn gắn nhưng không

được. Từ năm 2024 cho đến nay ông và bà L đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay không còn tình cảm yêu thương với bà L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Về con chung: ông và bà L 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh ngày 25/12/2003; Nguyễn Thị Tuyết Q, sinh ngày 06/11/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị Loan: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà L vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của bà Loan.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Kỷ. Cho ông Nguyễn Duy K được ly hôn với bà Võ Thị Loan.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh ngày 25/12/2003; Nguyễn Thị Tuyết Q, sinh ngày 06/11/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: ông Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn bà Võ Thị L cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: ông K yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà L, nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: ông Nguyễn Duy K là nguyên đơn; bà Võ Thị L là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L vắng mặt mà không có lý do chính đáng; ông K có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: ông Kỷ, bà L tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa ông Kỷ, bà L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Đời sống hôn nhân của vợ chồng ông Kỷ, bà L hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Từ năm 2024 cho đến nay, ông Kỷ, bà L đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của ông K đối với bà L là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: ông Kỷ, bà L 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh ngày 25/12/2003; Nguyễn Thị Tuyết Q, sinh ngày 06/11/2005. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: ông Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Các Điều 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Các Điều 19, 51, 53, 54, 56 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Duy Kỳ. Ông Nguyễn Duy K được ly hôn với bà Võ Thị L.

Về con chung: ông Kỳ, bà L có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh ngày 25/12/2003; Nguyễn Thị Tuyết Q, sinh ngày 06/11/2005. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết

- Về án phí: ông Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông K đã nộp theo biên lai số 0013714 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Ông K đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND TT Tân Phú (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 20/4/2004)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn

CÁC KHÔI VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Liễu Lê Đình Khôi

Trần Văn Tuấn